

Chính sách vĩ mô và nợ xấu!

VÕ MINH

Ngân hàng Nhà nước T.P Đà Nẵng

Những tháng cuối năm 2007 và những tháng đầu 2008, nền kinh tế Việt Nam đang phải đối mặt với một vấn đề khá nghiêm trọng, đó là lạm phát. Nhiều phân tích của các chuyên gia tài chính, ngân hàng đều thống nhất cùng một điểm là lạm phát có một phần quan trọng từ nguyên nhân tiền tệ.

Chính vì vậy, ngay từ những ngày đầu năm 2008, Ngân hàng Trung ương đã bắt đầu thắt chặt chính sách tiền tệ bằng các công cụ dự trữ bắt buộc, mua tín phiếu bắt buộc... Gần đây, Ngân hàng Trung ương đã sử dụng công cụ lãi suất cơ bản để điều tiết thị trường cũng không ngoài mục tiêu kiềm chế lạm phát và giữ ổn định hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Mặt tích cực của điều hành chính sách tiền tệ thời gian qua có lẽ ai cũng biết. Tuy nhiên, bên cạnh đó diễn biến thị trường trong thời gian qua cũng bộc lộ nhiều điều bất ổn. Sau một thời gian dài từ 2004-2007, hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam luôn tỏ ra hào phóng với các nhu cầu vay của nền kinh tế. Ngân hàng huy động được nhiều vốn đẩy mạnh cho vay đã dành, các ngân hàng huy động yếu vẫn cứ vô tư cho vay mà không hề nghĩ rằng mình đang đi tới bờ vực của sự mất an toàn. Khi vốn ngân hàng được bơm đều đặn cho đủ loại nhu cầu của xã hội thì tình trạng nợ xấu có vẻ bị xem nhẹ, không được các ngân hàng lưu tâm đúng mức. Đến nay, sau gần 5 tháng thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, hoạt động cho vay của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam tuy vẫn có nhưng mức độ, quy mô kém hơn trước rất nhiều. Riêng tại thành phố Đà Nẵng 5 tháng qua, tổng mức tín dụng trên địa bàn tăng trưởng khoảng 23% so với cuối năm 2007. Trong đó, chủ yếu là tăng trong quý I.2008. Gần đây, các nhu cầu vay để kinh doanh chứng khoán, bất động sản, cho vay tiêu dùng... đã được các ngân hàng hạn chế đến mức tối đa. Thứ nhất là vì không huy động được vốn, thứ hai là rủi ro ở các lĩnh vực trên là khá lớn. Động thái này của ngân hàng đã tác động ngay lập tức đến các thị trường: chứng khoán, bất động sản vốn đang ở thời kỳ "sốt ảo". Kết quả là các thị trường này, trong đó có thị trường nhà đất bị "chùng lại". Có lẽ đây là một tín hiệu tốt của thị trường. Tuy nhiên, nảy sinh tình trạng các nhà đầu tư trước đây đã vay ngân hàng để đầu tư bất động sản nay không thể nào có nguồn để thanh toán nợ ngân hàng khi đáo hạn. Lý do là vì ngân hàng hạn chế cho vay đối với người mua bất động sản hoặc nếu cho vay thì cũng rất cân nhắc với số tiền cho vay vừa phải, thời hạn ngắn, lãi suất cao. Từ đó làm gia tăng nguy cơ nợ xấu đối với các ngân hàng.

Từ đầu năm đến nay, và có lẽ cả năm 2008, hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam đang phải xoay sở rất vất vả để trước mắt đảm bảo khả năng thanh khoản và đồng thời giữ được ổn định việc kinh doanh ngân hàng. Hai công việc này hết sức khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự cố gắng vượt bậc của các nhà quản lý mới có thể vượt qua được.

Tuy vậy, sự điều hành vĩ mô trong đó có chính sách tiền tệ đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Nhìn lại tình hình 5 tháng đầu năm 2008, có thể thấy một xu hướng rất đáng ngại cho hoạt động ngân hàng. Ngay cả khi duy trì trần lãi suất huy động không quá 12%/năm và gần đây là 18% thì người gửi tiền lại chỉ thích gửi kỳ hạn ngắn, không muốn gửi kỳ hạn dài; ngân hàng thương mại lại áp dụng lãi suất cao đối với kỳ hạn ngắn và lãi suất thấp đối với kỳ hạn dài. Việc này có thể có lợi trước mắt để giải quyết nhu cầu đảm bảo thanh khoản nhưng về lâu dài rõ ràng rất có hại cho nền kinh tế. Xu hướng này kết hợp với thắt chặt tiền tệ sẽ làm cho các nhà quản trị ngân hàng thương mại lúc nào cũng phải nghĩ đến việc làm sao thu hút được tiền của dân vào ngân hàng, không có đủ thời gian và sự đầu tư cần thiết đến việc đảm bảo chất lượng của các khoản tín dụng. Hậu quả là nợ xấu hệ thống ngân hàng sẽ tăng lên đáng kể trong cuối năm 2008. Điều này hoàn toàn có thể xảy ra.

Để góp phần khắc phục tình trạng trên, đồng thời giúp ngân hàng thương mại chăm lo hơn tới chất lượng các khoản nợ, tác giả xin mạnh dạn đề xuất với Ngân hàng Trung ương, nên chăng điều chỉnh lại dự trữ bắt buộc đối với các ngân hàng thương mại với một tỷ lệ hợp lý hơn, đồng thời khuyến khích người dân gửi tiền với kỳ hạn dài hơn nhằm tránh gây ra những bất ổn như hiện nay. Theo tác giả, cần xác định nguyên tắc để tính dự trữ bắt buộc trong những tháng còn lại của năm 2008 theo hướng: tiền gửi với kỳ hạn càng dài thì tỷ lệ dự trữ bắt buộc càng thấp và ngược lại. Có như vậy, hoạt động ngân hàng mới ổn định và xa hơn, nền kinh tế không bị xáo trộn. Hạn chế tình trạng người dân đến ngân hàng thường xuyên chỉ để làm công việc gửi vào, rút ra các khoản tiết kiệm của mình; ngân hàng thương mại đỡ tốn kém thời gian, chi phí cho việc đáp ứng các nhu cầu gửi vào, rút ra cũng chỉ một số tiền nhất định mà hiệu quả kinh tế mang lại không đáng kể.

Chỉ cần một động thái thay đổi nhỏ của Ngân hàng Trung ương trong điều hành các công cụ (chẳng hạn công cụ dự trữ bắt buộc như vừa nêu), hy vọng sẽ góp phần đáng kể vào việc ổn định hệ thống, ngăn chặn được tình trạng gia tăng nợ xấu trong nền kinh tế ■